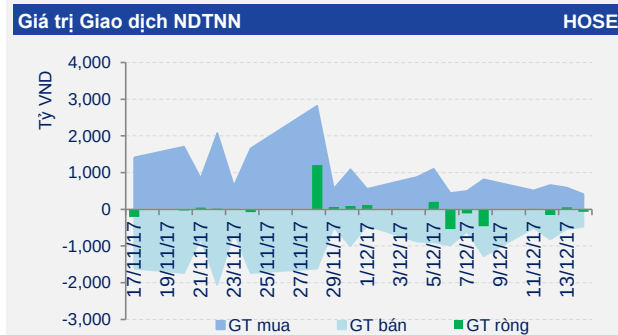
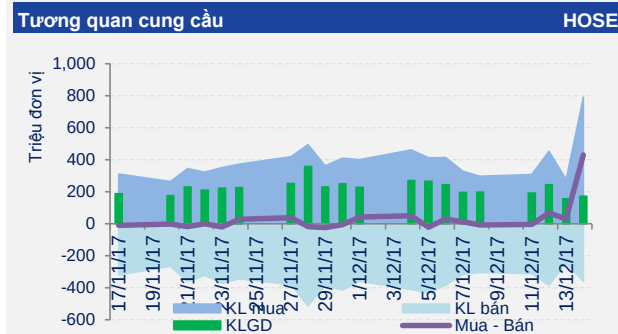


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/12/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	935.85	111.47
% Thay đổi	↑ 1.24%	↑ 0.92%
KLGD (CP)	171,631,523	45,429,932
GTGD (tỷ đồng)	3,903.10	723.67
Tổng cung (CP)	361,087,720	77,715,900
Tổng cầu (CP)	789,960,000	85,528,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,214,920	647,006
KL mua (CP)	7,264,990	479,700
GTmua (tỷ đồng)	413.42	7.88
GT bán (tỷ đồng)	478.92	13.70
GT ròng (tỷ đồng)	(65.50)	(5.82)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.44%	13.4	2.5	2.6%
Công nghiệp	↑ 1.04%	19.1	5.3	24.9%
Dầu khí	↑ 3.08%	18.0	3.1	4.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.36%	20.7	5.3	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.10%	15.6	3.6	1.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.18%	24.1	8.7	12.1%
Ngân hàng	↑ 2.90%	13.8	2.0	11.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.89%	10.0	2.0	8.1%
Tài chính	↓ -0.01%	25.6	3.9	29.6%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.43%	14.5	3.3	3.2%
VN - Index	↑ 1.24%	18.5	5.4	100.2%
HNX - Index	↑ 0.92%	13.9	2.3	-0.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch khá giằng co trong phiên sáng trước khi bật tăng trở lại trong phiên chiều nhờ lực cầu ở các mã trụ cột để kết phiên ở mức điểm cao nhất. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 11,45 điểm (+1,24%) lên 935,85 điểm; HNX-Index tăng 1,02 điểm (+0,92%) lên 111,47 điểm. Thanh khoản trên hai sàn ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt 4.668 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 217 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.016 tỷ đồng. Độ rộng thị trường được cải thiện rõ nét lên tích cực với 338 mã tăng, 111 mã giảm, 165 mã tham chiếu. Các nhóm ngành cổ phiếu khác nhau đều có sự phục hồi tốt trong phiên hôm nay. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có sự hồi phục ấn tượng, các mã tiêu biểu có thể kể đến như VNM (+3,2%), VCB (+3%), CTG (+5,5%), PLX (+4%), BID (+2,3%), MSN (+2,1%), MBB (+3,2%), VPB (+1,3%), VCS (+3%), ACB (+1,2%) đã đẩy VN-Index và HNX-Index tăng mạnh. Chiều ngược lại, sắc đỏ còn hiện diện nhưng trên rất ít mã lớn như SAB (-1,6%), GAS (-0,9%), VRE (-1,4%). Các cổ phiếu chứng khoán hưởng lợi từ thị trường và tăng hàng loạt SSI (+1,7%), SHS (+4,9%), VND (+2,8%), HCM (+1,7%). Các cổ phiếu thép cũng tăng mạnh HPG (+0,9%), HSG (+0,2%), TLH (+2,7%), TIS (+2,4%), NKG (+0,9%). Hàng loạt các mã penny đều tăng trần trong phiên hôm nay AMD (+7%), VHG (+7%), JVC (+6,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhóm ngân hàng có sự hồi phục khá tốt sau chuỗi giảm điểm liên tiếp, điều này tạo nên đà tăng trên chỉ số và giúp xoay chuyển tâm lý nhà đầu tư trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index và VN30 được cải thiện lên Trung tính với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 935 điểm và 927 điểm. Hệ số tăng/giảm trong phiên hôm nay là rất tốt với hơn 300 mã tăng giá, tuy nhiên thanh khoản vẫn chưa có sự cải thiện đáng kể. Tâm lý thận trọng của nhà đầu tư vẫn còn và điều này có thể tạo nên áp lực bán giá cao trong phiên giao dịch tới. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể tích lũy với diễn biến phân hóa trong biên độ 930-940 điểm, xu hướng hiện tại của chỉ số là chưa rõ ràng và cần thêm thời gian để xác nhận những tín hiệu từ thị trường. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng ở mức vừa phải và quan sát thị trường trong giai đoạn này để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những mã cổ phiếu đang có vị thế tốt và có triển vọng tăng trưởng tích cực trong danh mục.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/12/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với đà tăng mạnh dần về cuối phiên và chỉ số đã kết phiên ở mức điểm cao nhất. Cũng có thời điểm, chỉ số giằng co quanh mốc tham chiếu và giảm điểm nhẹ với đáy trong phiên tại 923,99 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 11,45 điểm (1,24%) lên 935,85 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 6.200 đồng, VCB tăng 1.300 đồng, CTG tăng 1.150 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 5.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức đáy trong phiên tại 110,04 điểm. Từ cuối phiên sáng trở đi, lực cầu tăng dần kéo chỉ số trở lại sắc xanh, với đà tăng mạnh dần về chiều để giúp chỉ số kết phiên ở mức điểm cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,02 điểm (+0,92%) lên 111,47 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 7.500 đồng, ACB tăng 400 đồng, DL1 tăng 3.100 đồng. Ở chiều ngược lại, VPI giảm 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 65,51 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 950 nghìn cổ phiếu. NVL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 112,2 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SAB với 20,4 tỷ đồng tương ứng với 65 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 41,8 tỷ đồng tương ứng với 210 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 5,82 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 167 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6 tỷ đồng tương ứng với 245 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NTP với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 20 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 130 nghìn cổ phiếu.

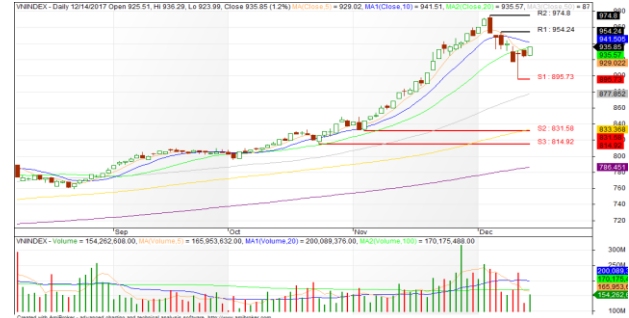
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Fed tăng lãi suất, dự báo sẽ có thêm 3 lần tăng trong năm 2018

Đúng như dự báo của toàn thị trường, sau cuộc họp kéo dài 2 ngày vừa kết thúc vào rạng sáng nay 14/12 theo giờ Việt Nam, Cục dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã quyết định tăng lãi suất cơ bản, đồng thời tăng mạnh dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2018.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục khá mạnh trở lại với khối lượng khớp lệnh được cải thiện nhưng vẫn ở mức thấp 154 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên trung tính với vùng hỗ trợ trong khoảng 930-935 điểm (MA5-20) và ngưỡng kháng cự tại 940 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 880 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 790 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể tích lũy với diễn biến phân hóa trong biên độ 930-940 điểm, xu hướng hiện tại của chỉ số là chưa rõ ràng.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục khá tốt sau bốn phiên giảm điểm liên tiếp với khối lượng khớp lệnh ở mức thấp 38 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 111,7-112 điểm (MA5-20) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 110 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 109 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 99,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ hồi phục để chiếm lại mốc 112 điểm, ngưỡng hỗ trợ tâm lý của chỉ số tại 110 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,38 - 36,46 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 7 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.443 đồng, giảm 7 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 9,6 USD/ounce tương ứng 0,77% lên 1.258,2 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

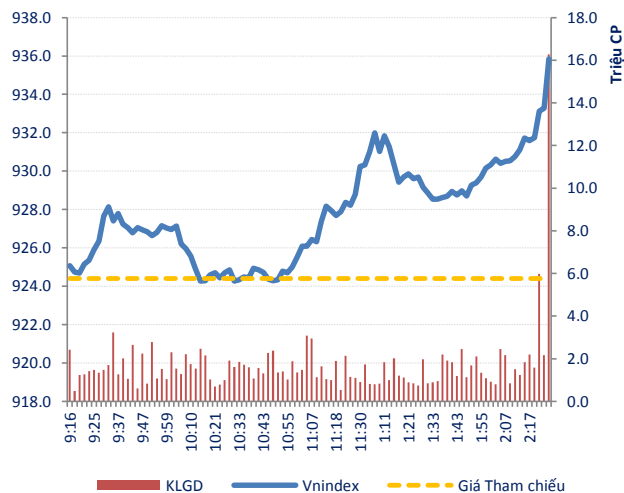
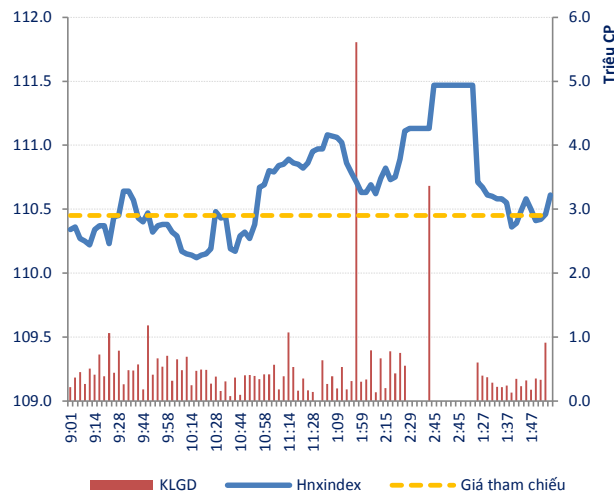
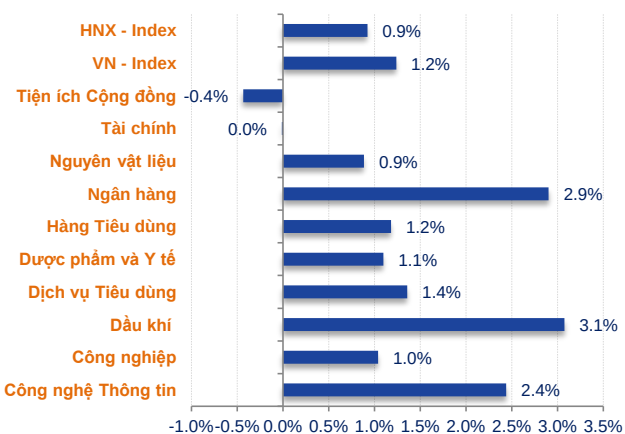
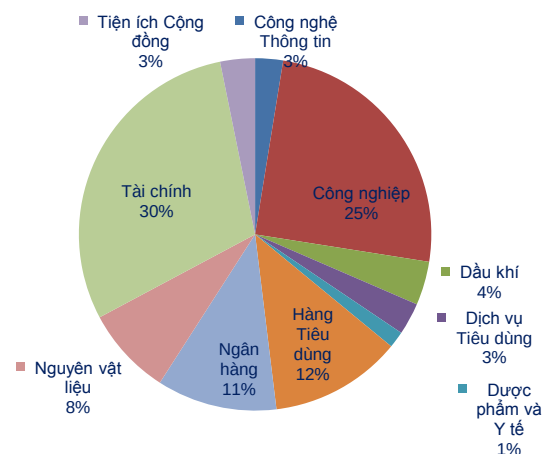
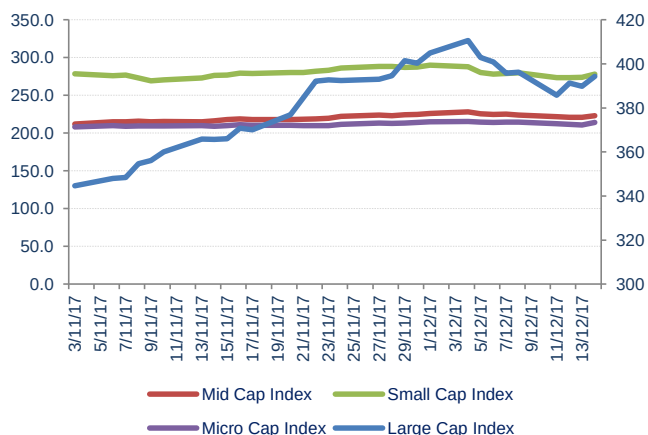
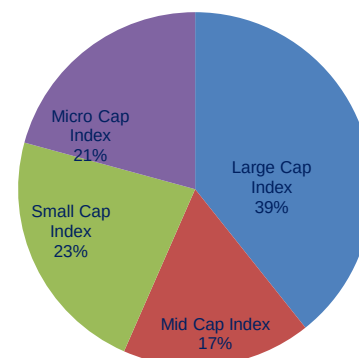
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,12 điểm tương ứng với 0,13% lên 93,52 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1814 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3426 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,77 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,17 USD tương ứng 0,3% lên 56,77 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/12, chỉ số Dow Jones tăng 80,63 điểm tương ứng 0,33% lên 24.585,43 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 13,48 điểm tương ứng 0,2% lên 6.875,8 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 1,26 điểm tương ứng 0,05% xuống 2.662,85 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	2,792,140	DXG	660,760
2	SSI	1,030,840	HPG	656,740
3	DIG	596,350	KBC	498,890
4	BID	456,180	VCB	347,680
5	VRE	334,850	FIT	259,990

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	130,100	VGC	245,000
2	VCG	30,400	PVE	23,400
3	PIV	12,000	NTP	20,000
4	SHB	11,800	HCC	16,720
5	VHL	10,300	ASA	16,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.96	7.20	↑ 3.45%	19,492,200
AMD	10.75	11.50	↑ 6.98%	11,368,760
NVL	62.30	61.60	↓ -1.12%	6,367,360
ASM	10.95	11.40	↑ 4.11%	5,446,270
FIT	8.50	8.60	↑ 1.18%	5,337,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.60	8.80	↑ 2.33%	7,889,713
DL1	34.60	37.70	↑ 8.96%	5,907,990
PVS	19.30	19.20	↓ -0.52%	3,875,979
PVX	2.40	2.40	→ 0.00%	2,964,063
ACB	33.80	34.20	↑ 1.18%	1,835,294

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVT	8.00	8.56	0.56	↑ 7.00%
HU1	7.01	7.50	0.49	↑ 6.99%
CMG	45.75	48.95	3.20	↑ 6.99%
VSI	13.60	14.55	0.95	↑ 6.99%
QBS	7.02	7.51	0.49	↑ 6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TV3	26.00	28.60	2.60	↑ 10.00%
INC	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
TAG	36.40	40.00	3.60	↑ 9.89%
MHL	7.20	7.90	0.70	↑ 9.72%
SDG	16.50	18.10	1.60	↑ 9.70%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLW	19.40	18.05	-1.35	↓ -6.96%
TLD	13.70	12.75	-0.95	↓ -6.93%
TIE	9.96	9.27	-0.69	↓ -6.93%
TCR	3.64	3.40	-0.24	↓ -6.59%
CCL	4.43	4.14	-0.29	↓ -6.55%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIE	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
MCF	21.00	18.90	-2.10	↓ -10.00%
MST	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%
DC2	12.80	11.60	-1.20	↓ -9.38%
VGP	25.80	23.40	-2.40	↓ -9.30%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	19,492,200	6.5%	862	8.4	0.5
AMD	11,368,760	3250.0%	542	21.2	1.1
NVL	6,367,360	12.5%	2,391	25.8	3.2
ASM	5,446,270	6.0%	672	17.0	1.0
FIT	5,337,900	2.9%	427	20.2	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,889,713	10.2%	1,253	7.0	0.7
DL1	5,907,990	5.3%	412	91.5	3.7
PVS	3,875,979	7.1%	1,897	10.1	0.8
PVX	2,964,063	-5.5%	(410)	-	0.8
ACB	1,835,294	12.6%	1,882	18.2	2.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVT	↑ 7.0%	2.1%	253	33.8	0.7
HU1	↑ 7.0%	1.3%	227	33.0	0.5
CMG	↑ 7.0%	13.7%	2,439	20.1	3.5
VSI	↑ 7.0%	15.2%	2,338	6.2	1.0
QBS	↑ 7.0%	6.3%	784	9.6	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TV3	↑ 10.0%	13.5%	2,464	11.6	1.5
INC	↑ 10.0%	7.2%	947	11.6	0.8
TAG	↑ 9.9%	4.0%	436	91.7	3.8
MHL	↑ 9.7%	12.2%	1,473	5.4	0.7
SDG	↑ 9.7%	18.9%	3,044	5.9	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
1VFN3	2,792,140	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	1,030,840	10.9%	1,863	14.3	1.5
DIG	596,350	2.9%	348	61.4	1.8
BID	456,180	12.5%	1,685	14.5	1.8
VRE	334,850	12.3%	1,155	39.1	3.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	130,100	12.3%	1,697	6.5	0.9
VCG	30,400	8.5%	1,440	16.1	1.7
PIV	12,000	5.4%	563	22.0	1.2
SHB	11,800	10.2%	1,253	7.0	0.7
VHL	10,300	23.2%	7,100	6.8	2.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	291,707	43.2%	7,152	28.1	12.1
SAB	198,156	31.5%	6,966	44.4	13.4
VIC	189,915	4.3%	737	97.7	6.9
GAS	164,165	21.6%	4,691	18.3	4.1
VCB	162,979	15.8%	2,261	20.0	3.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	33,718	12.6%	1,882	18.2	2.2
VCS	20,320	59.6%	13,163	19.3	9.6
VGC	10,547	12.0%	1,901	13.0	1.8
VCG	10,248	8.5%	1,440	16.1	1.7
SHB	9,849	10.2%	1,253	7.0	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	2.45	12.3%	2,008	11.0	1.3
HCM	2.23	17.8%	3,444	15.3	2.6
DAT	2.20	6.3%	664	34.5	1.9
IDI	2.12	10.5%	1,294	9.0	0.9
HVG	2.08	-3.5%	(496)	-	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	2.93	7.4%	844	13.3	0.9
CTT	2.93	9.4%	1,167	11.9	1.1
VE1	2.44	-16.9%	(1,398)	-	1.8
HKB	2.42	-1.7%	(187)	-	0.3
VIG	2.39	-0.7%	(43)	-	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
